

Bản án số: 31/2016/HSST
Ngày 06 tháng 12 năm 2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thế Tuấn**

2. Ông **Nông Văn Lên**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Thị Hoàn**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Na Rì mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2016/HSST, ngày 21 tháng 10 năm 2016 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh ngày 04/10/1988 tại: xã M, huyện N, tỉnh Thái Nguyên; trú tại: thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Phan Thanh H và bà Đỗ Thị H; có vợ là Dương Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác (có mặt).

* Người bị hại: Anh Dương Văn T, sinh năm 1979; trú tại: thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1966; trú tại: thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Bà Lộc Thị L, sinh năm 1971; trú tại: thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 08/5/2016 Phan Thanh T đi xe khách lên nhà ông Dương Văn P (là bố vợ của T) ở thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn chơi, sau khi ăn cơm tối xong T sang nhà anh Dương Văn T (là anh vợ) ở cùng thôn ngụ. Do nghiện chất ma túy nhưng không có tiền, khoảng 06 giờ ngày 09/5/2016 sau khi ăn sáng cùng gia đình anh T, T nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh T mang đi cầm cố lấy

tiền mua ma túy sử dụng, T lấy lý do hỏi mượn xe mô tô Yamaha Sirius màu sơn đen bạc biển kiểm soát 97F9-8068 của anh T để đi thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì mua quần áo, nhưng anh Thắng bảo còn có nhiều việc phải đi làm. T hỏi anh T là đi đâu, anh T bảo lên đèo Khau Pi để bốc cây, T nói để T đưa anh T lên chỗ làm, sau đó T mượn xe đi thị trấn Yên Lạc thì được anh T đồng ý. T hỏi anh T lấy đăng ký xe mô tô với lý do sợ bị cảnh sát giao thông kiểm tra nhưng mục đích là để đi cầm cố xe cho thuận lợi, anh T đưa cho T một đăng ký mô tô xe máy mang tên Dương Văn T. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở anh T và anh Dương Văn S (là anh vợ) đến chỗ làm, T điều khiển xe mô tô quay về vào nhà ông Dương Văn P xin được 20.000,đ để mua xăng. T tiếp tục điều khiển xe mô tô ra quốc lộ 3B qua đèo Áng Toòng đến khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên cầm cố cho người đàn ông tên Tuấn (không biết địa chỉ, lai lịch) lấy 3.500.000,đ rồi đi mua ma túy sử dụng và chỉ tiêu cá nhân. Khoảng hai ngày sau, T lên xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi thì gặp người quen ông Vũ Văn L, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T nói với ông L "chú có tiền thì đưa cháu 5.500.000,đ rồi lấy xe cháu mà đi, xe cháu còn mới vừa cầm ở khu vực bến xe, để lâu sợ mất", ông L hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì T bảo xe của vợ T mua của anh vợ ở trên xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Ông L đồng ý mang theo tiền cùng T xuống khu vực gần bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, ông L đưa cho T 5.500.000,đ và T viết giấy tờ bán xe, ông L mang xe về sử dụng được vài hôm thì mang đổi cho bà Lộc Thị L sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để lấy xe của bà L đi, lý do xe không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Na Rì đã ra thông báo truy tìm vật chứng và ngày 14/7/2016 Cơ quan Công an huyện Na Rì đã tạm giữ chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 97F9-8068 cùng đăng ký xe mô tô xe máy số 000162 mang tên Dương Văn T tại nhà bà Lộc Thị L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 28/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius vành nan hoa lúc mua 18.700.000,đ còn 30%, giá trị thực tế là: 5.610.000,đ (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Sau khi định giá xong, xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, ngày 29/8/2016 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Dương Văn T. Nay anh T không có yêu cầu gì thêm.

Trước cơ quan điều tra Phan Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên là để bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và chi dùng cho cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT-TA ngày 20/10/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để xét xử bị cáo Phan Thanh T về: "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung: "*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản,*

chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Phan Thanh T khai nhận: Do không có tiền mua ma túy về sử dụng, sáng ngày 09/5/2016 Phan Thanh T dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 97F9-8068 cùng giấy tờ xe của anh Dương Văn T để đi thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì mua quần áo, nhưng sau khi lấy được xe mô tô, Phan Thanh T điều khiển xe đến khu vực bên xe khách tỉnh Thái Nguyên cầm cố với người tên Tuấn được 3.500.000,đ để mua ma túy về sử dụng và chỉ dùng cho bản thân. Sau đó T bán chiếc xe cho ông Vũ Văn L ở xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được 5.500.000,đ. Chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt của anh T có giá trị là 5.610.000,đ (năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng nên T nảy sinh ý định lừa dối anh T (là anh vợ của bị cáo) để mượn xe mô tô rồi đem bán lấy tiền. Sau khi nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản của anh T, T nói dối anh T là mượn xe mô tô cùng giấy tờ xe để đi thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì mua quần áo, anh T tin nên đã giao xe cùng giấy tờ xe cho bị cáo. Nhưng sau khi có được xe mô tô, T đã đem xe đi cầm cố rồi bán lấy số tiền 5.500.000,đ để mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Phan Thanh T không có tiền án, tiền sự; Sau khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thôn K, xã L, huyện N thì ngày 10/7/2016 Phan Thanh T lại thực hiện tiếp hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và ngày 12/7/2016 T tiếp tục thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương và huyện Võ Nhai đã khởi tố vụ án

và khởi tố bị can đối với Phan Thanh T. Như vậy có căn cứ để đánh giá bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Phan Tiến V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tổng hợp các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt mà lười lao động, có lối sống buông thả, sa ngã vào con đường nghiện ma túy nên dẫn đến việc phạm tội. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Dương Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị L có đơn xin đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, ông Vũ Văn L có đơn xin đề nghị xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.500.000,đ mà ông L đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 5.500.000,đ cho ông Vũ Văn L. Xét thấy sự nhất trí bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Buộc Phan Thanh T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Văn L số tiền 5.500.000,đ.

Đối với người mà T khai tên là Tuấn nhận cầm cố chiếc xe mô tô được 3.500.000,đ. Kết quả xác minh tại Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của ông Vũ Văn L mua chiếc xe mô tô với Phan Thanh T, nhưng ông L không biết chiếc xe đó do T phạm tội mà có; bà Lộc Thị L là người đã sử dụng chiếc xe mô tô mà ông L mua lại của T, bà L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm: "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS:

Xử phạt: Phan Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 604, 605, 608/BLDS ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với yêu cầu của ông Vũ Văn L. Buộc Phan Thanh T phải bồi thường cho ông Vũ Văn L số tiền là 5.500.000,đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc thi hành án được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự và luật thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp Lệnh án phí, Lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10 ngày 27/02/2009.

Buộc Phan Thanh T phải chịu 200.000,^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 275.000,đ (hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(01b);
- Người có QLNV Lq (02 b)
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thanh Bình